

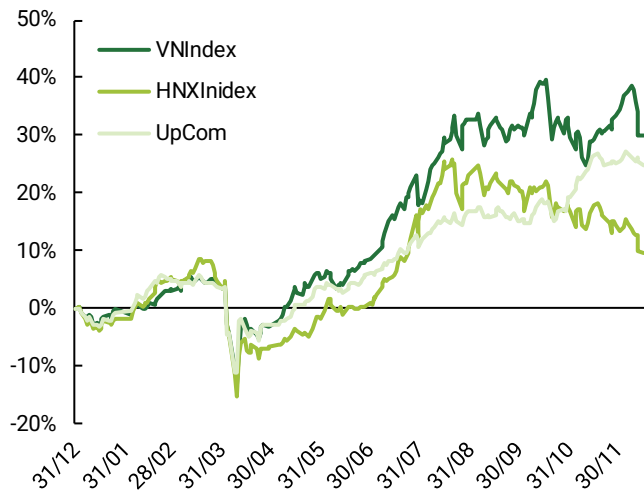
VN-Index **1646.01 (-0.05%)**
731 Tr. cổ phiếu 18860.2 Tỷ VND (-24.11%)

HNX-Index **249.37 (-0.29%)**
65 Tr. cổ phiếu 1284.3 Tỷ VND (-34.49%)

UPCOM-Index **118.55 (-0.60%)**
62 Tr. cổ phiếu 674.5 Tỷ VND (-50.27%)

VN30F1M **1868.50 (-0.13%)**
293,777 HD OI: 35,782 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1646.0, giảm -0.9 điểm (-0.05%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm.
- Điểm nhấn trong phiên:** Những mã được khối ngoại mua ròng trong phiên nhìn chung khởi sắc hơn, trong khi các ngành trụ cột như Ngân hàng, Bất động sản lại kém khả quan.
Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Dầu khí: PVD (+2.5%), BSR (+6.7%) | Tiện ích: POW (+3.9%), GAS (+1.3%) | Dịch vụ tài chính: VCI (+2.0%), HCM (+1.3%), VND (+1.1%) | Hóa chất: PHR (+2.8%), DGC (+1.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: LPB (-3.2%), EIB (-2.7%) | Bất động sản: NLG (-5.2%), PDR (-3.5%), TCH (-3.5%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEE (-5.1%), GEX (-2.4%) | Tài nguyên Cơ bản: TTF (-4.8%), HHP (-3.7%).
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VPB, TCX, BSR, VNM, VRE - Chiều giảm | VPL, VIC, VHM, LPB, GEE
Khối ngoại Mua ròng hơn 690 tỷ, tập trung nhiều ở TCX, VIX, HPG, trong khi bán ròng VIC, MBB, MSN.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đóng cửa với mẫu hình nền Doji lưỡng lự, hàm ý lực cung chiếm ưu thế trong nỗ lực phục hồi khiến chỉ số thu hẹp một phần đà tăng. Thanh khoản cũng hạ bớt cho thấy lực cầu bắt đáy còn thận trọng. Các nhóm ngành, cổ phiếu tiếp tục phân hóa với diễn biến phục hồi chưa đồng bộ và chưa xuất hiện nhóm dẫn dắt rõ ràng. Thị trường khả năng còn giằng co trong khung dao động 1620–1690 điểm. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên mốc 1700 điểm. Ngược lại, nếu vận động suy yếu dưới ngưỡng 1620, sẽ gia tăng khả năng kiểm định vùng đáy gần, quanh 1560-1580 điểm.
- Đối với HNX-Index,** lực bán tiếp tục chi phối khiến giá khó khăn trong việc phục hồi và vẫn giằng co quanh mức 250. Đây là vùng hỗ trợ tâm lý mạnh, kỳ vọng lực cầu bắt đáy sẽ tham gia trở lại. Mốc hỗ trợ thấp hơn quanh mức 240 – 245.
- Chiến lược chung:** Ưu tiên quản trị rủi ro trong trường hợp có cổ phiếu bị vi phạm. Nhịp hồi nên tận dụng hạ tỷ trọng tài khoản về mức trung bình nếu tỷ lệ vẫn còn ở mức cao. Trường hợp NĐT đã hạ bớt vị thế nên nghiêng về đứng ngoài quan sát thị trường. Dòng tiền đang phân hóa mạnh và luân chuyển nhanh, cần hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng để tránh “bẫy giá”. NĐT có thể phân bổ một phần tỷ trọng qua kênh phái sinh để phòng vệ giá (Hedging).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán VGT (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,646.0 ▼	-0.05%	-6.1%	0.6%	18,860.2 ▼	-24.1%	-12.4%	-9.6%	731.2 ▼	-25.0%	-1.5%	3.7%						
HNX-Index	249.4 ▼	-0.3%	-3.6%	-6.8%	1,284.3 ▼	-34.5%	8.9%	-29.6%	64.6 ▼	-34.1%	18.5%	-22.5%						
UPCOM-Index	118.6 ▼	-0.60%	-1.1%	-1.3%	674.5 ▼	-50.3%	4.3%	-16.4%	61.8 ▼	-26.4%	41.0%	45.2%						
VN30	1,869.8 ▬	0.2%	-5.7%	-0.1%	10,446.3 ▼	-21.6%	-1.0%	4.8%	288.2 ▼	-24.2%	-3.0%	6.5%						
VNMID	2,133.5 ▼	-0.4%	-6.3%	-7.1%	6,327.6 ▼	-29.5%	-10.9%	-30.5%	265.3 ▼	-29.9%	-3.7%	-17.2%						
VNSML	1,468.4 ▼	-0.36%	-3.4%	-4.0%	1,133.2 ▼	-24.9%	-26.8%	-1.0%	92.7 ▼	-19.3%	-21.8%	21.7%						
Theo ngành (VNINdex)																		
Ngân hàng	599.6 ▬	0.01%	-5.20%	-3.7%	5,131.3 ▼	-21.86%	-13.0%	-9.6%	206.4 ▼	-20.3%	-14.6%	-10.6%						
Bất động sản	710.7 ▼	-0.7%	-3.9%	16.1%	4,306.2 ▼	-4.0%	-5.7%	-2.4%	135.9 ▼	-24.0%	-3.1%	5.7%						
Dịch vụ tài chính	302.7 ▲	1.1%	-6.2%	-7.1%	2,732.6 ▼	-12.3%	3.3%	-10.9%	110.7 ▼	-15.5%	1.9%	-5.4%						
Công nghiệp	251.1 ▼	-1.5%	-11.5%	-0.7%	706.4 ▼	-48.8%	-48.4%	-51.0%	21.4 ▼	-50.9%	-41.0%	-41.2%						
Tài nguyên cơ bản	518.4 ▬	0.8%	-3.8%	-4.0%	846.3 ▼	-47.8%	-24.6%	-17.1%	42.3 ▼	-43.0%	-22.7%	-6.9%						
Xây dựng - Vật Liệu	183.5 ▼	-0.4%	-4.0%	-3.2%	865.6 ▼	-36.8%	-18.3%	-16.9%	40.6 ▼	-34.6%	-18.4%	-12.3%						
Thực phẩm	551.2 ▲	1.1%	-3.6%	-0.4%	1,418.5 ▼	-34.1%	-12.5%	-18.0%	41.8 ▼	-30.6%	-7.9%	-13.2%						
Bán Lẻ	1,429.4 ▼	-0.9%	-8.5%	-2.3%	766.1 ▼	-35.3%	-8.3%	-0.3%	11.1 ▼	-32.1%	-4.9%	1.4%						
Công nghệ	501.5 ▼	-0.1%	-2.5%	-5.6%	451.4 ▼	-21.6%	-33.0%	-37.1%	16.8 ▲	119.8%	60.2%	77.6%						
Hóa chất	158.9 ▬	0.81%	-6.2%	-6.5%	294.9 ▼	-53.1%	-33.9%	-47.2%	12.2 ▼	-47.7%	-35.5%	-34.6%						
Tiện ích	650.1 ▬	0.9%	-3.5%	-1.2%	208.7 ▼	-38.2%	-24.7%	-34.2%	9.0 ▼	-59.9%	-43.6%	-44.0%						
Dầu khí	69.1 ▲	4.12%	-7.9%	-8.9%	323.2 ▼	-10.0%	-4.6%	-36.4%	18.1 ▲	6.3%	17.2%	-10.9%						
Dược phẩm	421.8 ▼	-0.3%	-2.0%	-0.9%	64.3 ▲	9.7%	-12.1%	-29.4%	3.9 ▼	-46.0%	-46.1%	-22.4%						
Bảo hiểm	87.3 ▬	0.9%	-0.6%	-5.2%	27.1 ▼	-42.7%	-52.7%	-31.3%	0.9 ▼	-37.7%	-42.2%	-24.9%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,646.0 ▼	-0.1%	29.9%	16.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,273 ▲	1.5%	-9.1%	13.3x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,650 ▼	-0.1%	22.2%	21.7x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,090 ▬	0.1%	-3.9%	16.2x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,058 ▬	0.4%	-7.2%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,868 ▼	-0.6%	15.4%	18.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,629 ▼	-1.34%	27.8%	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,168 ▼	-1.31%	25.8%	22.1x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,827 ▼	-1.1%	16.1%	27.3x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	48,458 ▼	-0.5%	13.9%	25.1x	5.8x
FTSE 100	Anh	9,722 ▬	0.8%	18.9%	14.5x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,750 ▬	0.51%	17.4%	17.3x	2.4x
DXV		98.3 ▼	-0.10%	-9.4%		
USDVND		26,313 ▬	0.019%	3.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

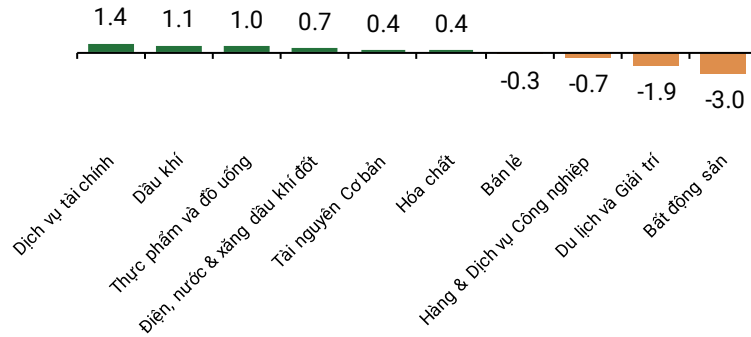
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.1%	-5.2%	-18.2%	-18.1%
Dầu WTI	▼	-0.1%	-4.5%	-20.0%	-19.5%
Khí gas	▬	0.2%	-9.7%	13.4%	25.6%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.2%	-7.5%	-10.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-0.7%	-6.1%	-8.0%
PVC (*)	▼	-1.0%	-3.6%	-12.2%	-11.6%
Phân Urea (*)	▼	-0.3%	-4.2%	6.0%	12.5%
Cao su thiên nhiên	▬	0.6%	1.6%	-11.5%	-12.1%
Bông Cotton	▬	0.49%	2.6%	-6.2%	-7.4%
Đường	▼	-1.3%	-0.3%	-22.6%	-28.0%
World Container Index	▲	1.6%	5.3%	-48.5%	-44.5%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.2%	-3.9%	50.6%	51.6%
Vàng	▲	1.1%	6.4%	65.6%	64.1%
Bạc	▲	3.0%	26.2%	120.9%	108.9%

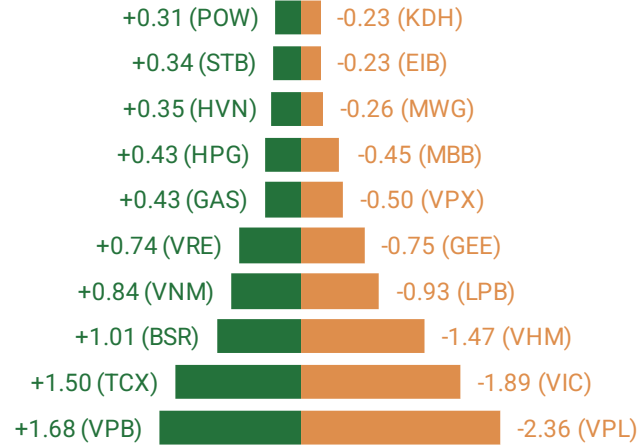
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

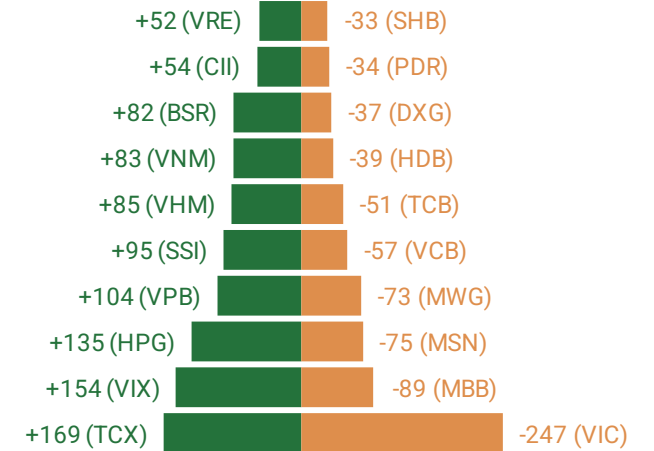


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

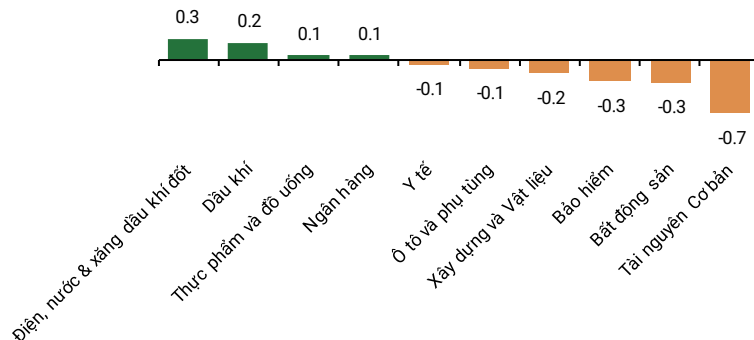


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

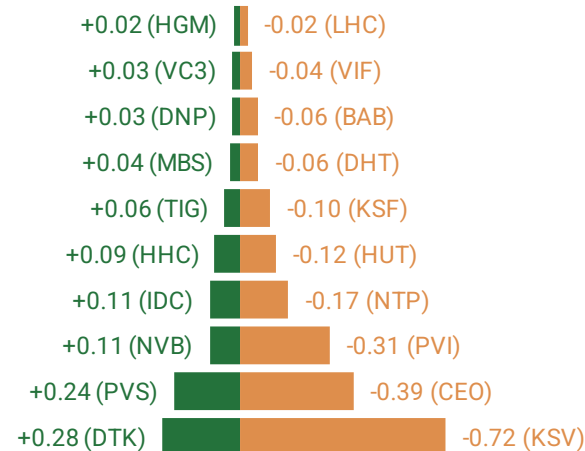
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



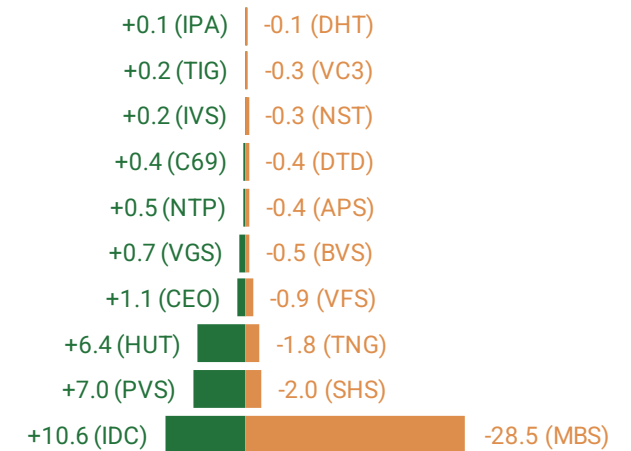
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



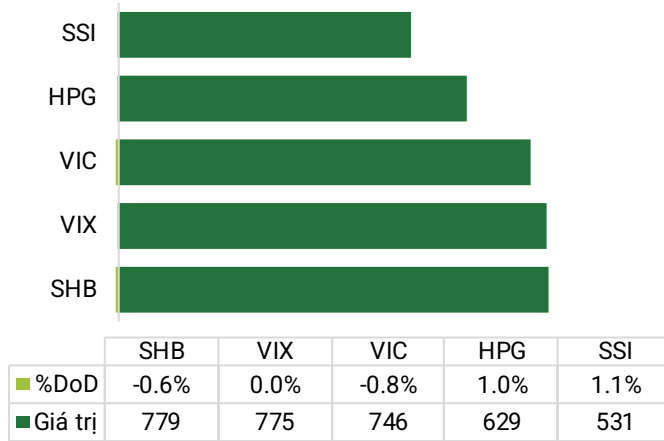
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



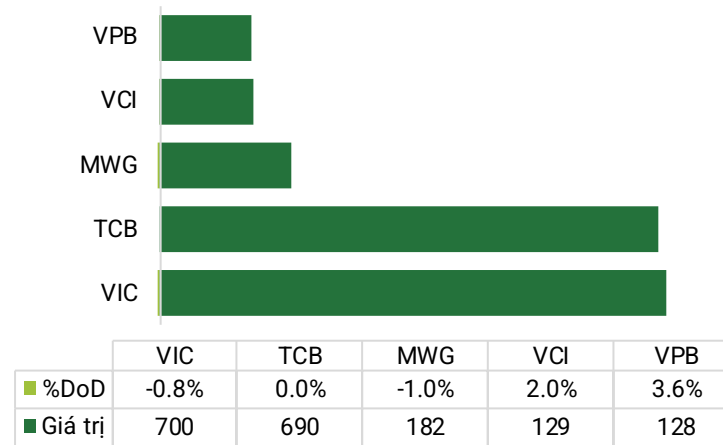
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

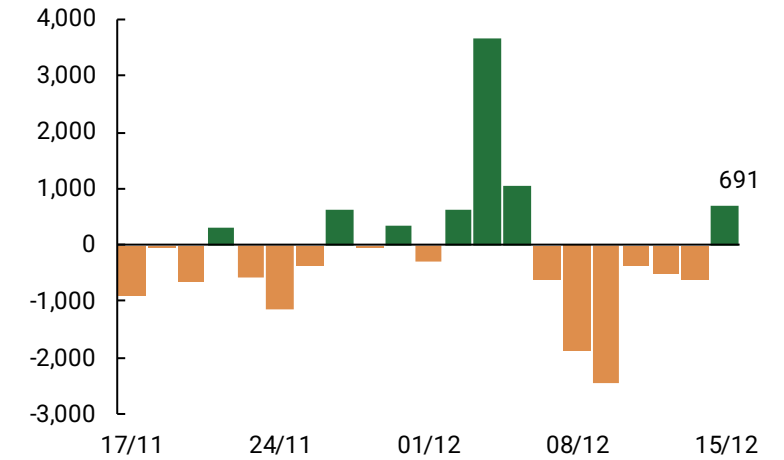


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

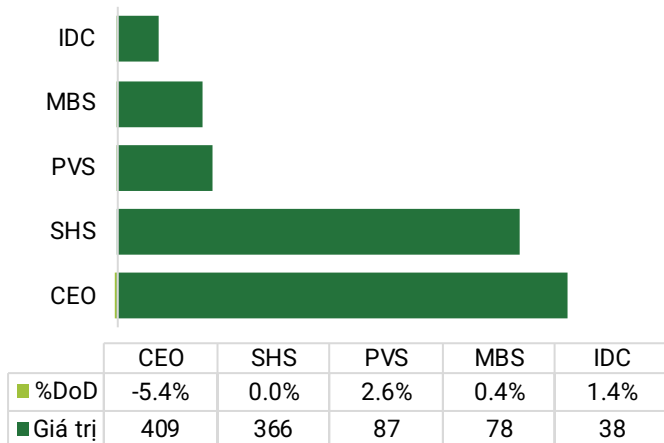


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

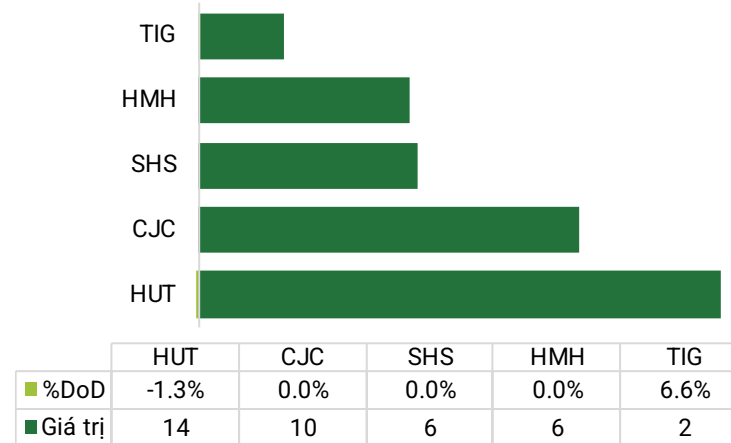
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



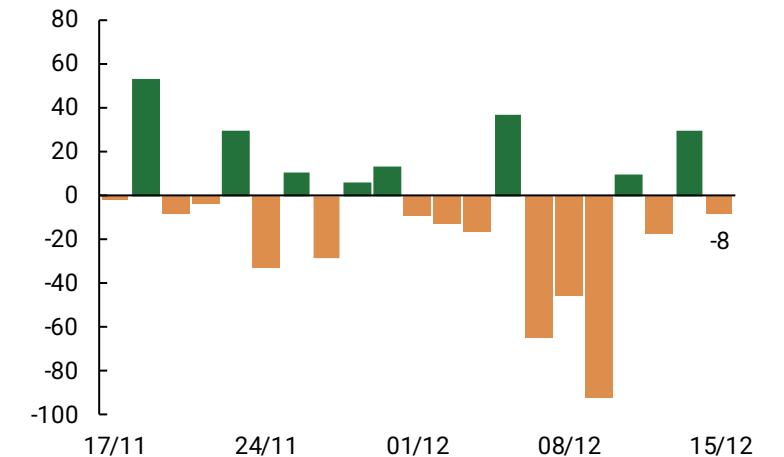
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol giảm và thấp hơn bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1600 - 1620.
- ✓ Kháng cự: 1700.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Lực cung tiếp tục chiếm ưu thế trong nỗ lực hồi phục và chỉ số đã đóng cửa với mẫu hình nến Doji giằng co. Thanh khoản cũng hạ bớt cho thấy sự thận trọng trong chiều mua lên. Trạng thái trở về khung dao động tích lũy trong quá khứ, quanh 1620 – 1690 điểm. Kỳ vọng cung/cầu sẽ sớm tìm được điểm cân bằng. Đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt lên trở lại mốc 1700 điểm. Ngược lại, nếu vận động suy yếu dưới ngưỡng 1620, sẽ gia tăng khả năng kiểm định vùng đáy gần, quanh ngưỡng 1580 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol giảm và thấp hơn bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1900 - 1920.
- ✓ Chỉ báo RSI, MACD suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Nỗ lực phục hồi chưa thành công và VN30 kết phiên với mẫu hình nến Doji giằng co. Vận động đang trở về kiểm định vùng hỗ trợ mạnh quanh 1850 – 1880. Lực cầu bắt đáy có thể sẽ phản ứng quanh đây. Tuy nhiên, vì đà giảm còn khá dốc, cần theo dõi thêm tín hiệu cân bằng, đà tăng được xác nhận khi chỉ số vượt lên ngưỡng 1900. Ngược lại, nếu tiếp tục suy yếu dưới ngưỡng 1850, có khả năng tìm về mốc tâm lý thấp hơn, quanh 1800 điểm.

- Giá giảm về dưới MA50 ngày.
- Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu và giảm về miền âm, cùng với RSI cũng giảm xuống dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- Thanh khoản cao cho thấy lực bán chủ động.
- Rủi ro thị trường: VN-Index đánh mất mốc 1700 điểm cùng với áp lực giảm điểm từ nhóm cổ phiếu trụ cột còn chi phối.

➔ Đà tăng bị vi phạm, rủi ro điều chỉnh sâu hơn nếu thị trường chung tiếp tục diễn biến kém.

➔ Khuyến nghị Bán, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	VGT	Bán	16/12/2025	12.20	12.65	-3.6%	14.0	10.7%	12	-5.1%	Rủ ro thị trường

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PHR	Nắm giữ	28/11/2025	10/12/2025	56.00	56.6	-1.1%	64.0	13.1%	54.0	-4.6%	Nâng cắt lỗ 61.5
2	NTP	Nắm giữ	03/12/2025	11/12/2025	63.30	64.2	-1.4%	71.0	10.6%	61.5	-4.2%	
3	DBC	Mua	04/12/2025	-	27.70	27.60	0.4%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1868.5, giảm 2.5 điểm (-0.1%). Giá nỗ lực phục hồi trong phiên sáng nhưng phe cung đã nhanh chóng quay lại chi phối. Vận động tiếp tục trạng thái giằng co.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD đang có dấu hiệu cải thiện với Histogram giảm dần, bên cạnh RSI đã tạo đáy thứ hai cao hơn đi lên, hàm ý động lượng tăng phục hồi. Dù vậy, đà giảm vẫn còn khá dốc nên chờ tín hiệu xác nhận để thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1878. Vị thế Short có thể tham gia khi giá tiếp tục suy yếu dưới ngưỡng 1860.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1768.4, giảm 7.6 điểm (-0.4%). Độ lệch basis 3.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 79 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 - 1765, trong khi kháng cự là ngưỡng 1785 - 1790.

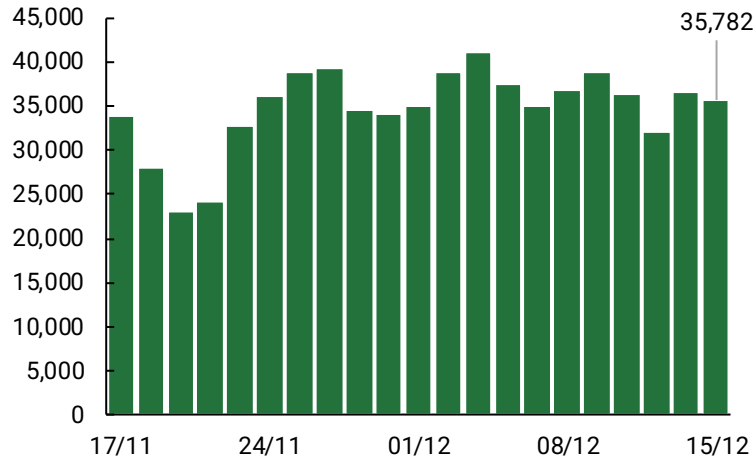
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.878	1.890	1.870	12 : 08
Short	< 1.860	1.848	1.868	12 : 08

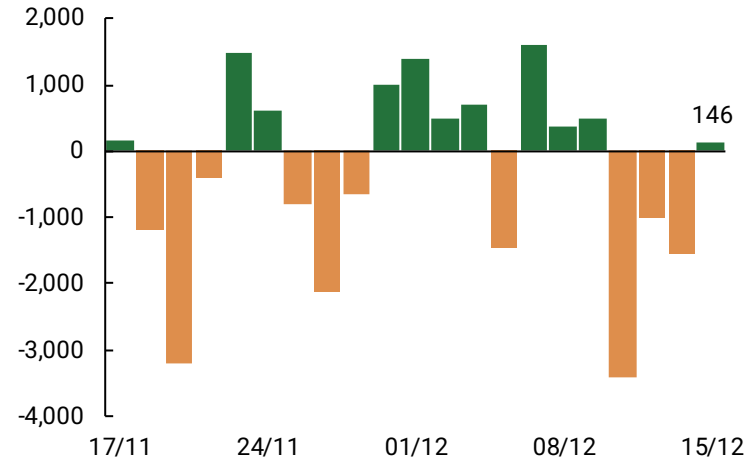
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,858.4	-11.6	99	292	1,879.3	-20.9	18/06/2026	185
41I1G3000	1,863.1	-8.8	114	474	1,874.7	-11.6	19/03/2026	94
41I1G1000	1,867.0	-3.0	4,001	5,103	1,871.4	-4.4	15/01/2026	31
VN30F2512	1,868.5	-2.5	293,777	35,782	1,870.0	-1.5	18/12/2025	3
41I2FC000	1,768.4	-7.6	79	50	1,765.2	3.2	18/12/2025	3

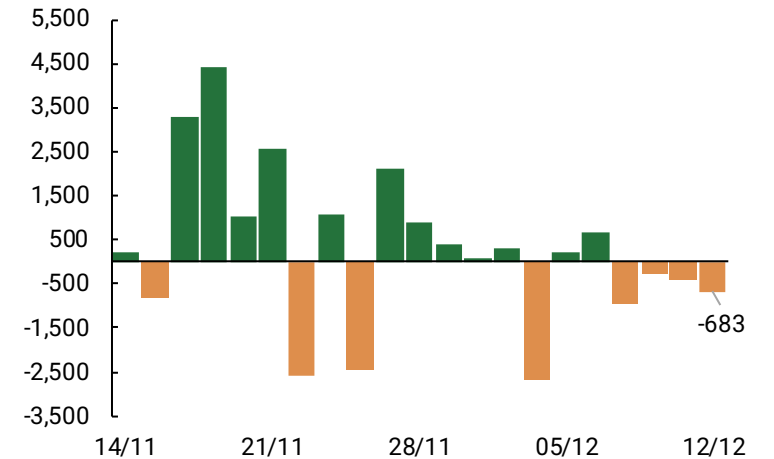
Khối lượng mở (Open interest)



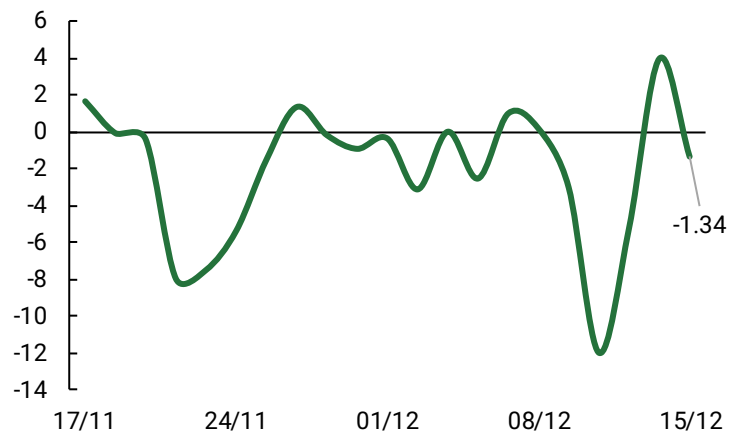
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



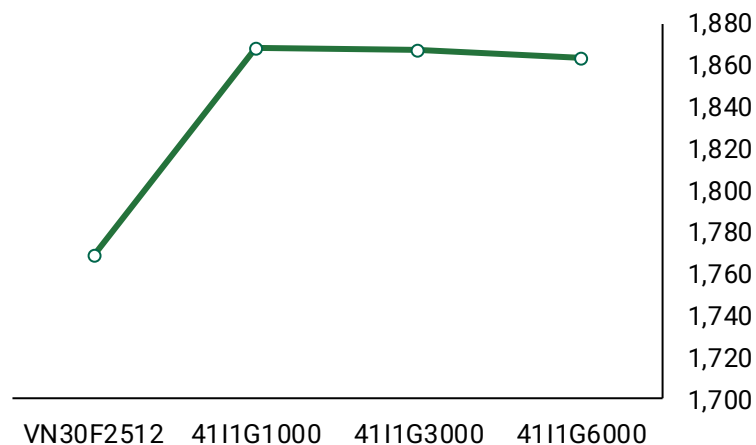
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



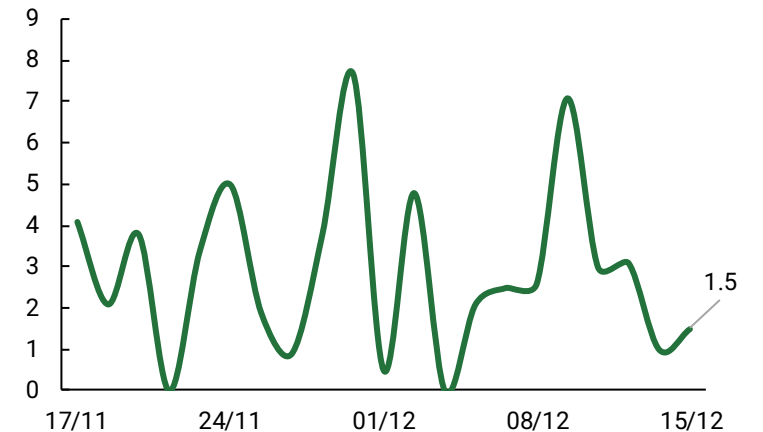
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	77,000	65,400	-15.1%	Bán
BCM	65,300	74,500	14.1%	Tăng tỷ trọng
CTD	78,800	91,400	16.0%	Tăng tỷ trọng
CTI	21,900	27,200	24.2%	Mua
DBD	48,050	68,000	41.5%	Mua
DDV	24,988	35,500	42.1%	Mua
DGC	93,000	102,300	10.0%	Tăng tỷ trọng
DGW	38,400	48,500	26.3%	Mua
DPG	41,000	53,100	29.5%	Mua
DPR	36,350	46,500	27.9%	Mua
DRI	12,326	17,200	39.5%	Mua
EVF	10,900	14,400	32.1%	Mua
FRT	140,100	135,800	-3.1%	Giảm tỷ trọng
GMD	58,500	72,700	24.3%	Mua
HAH	56,400	67,600	19.9%	Tăng tỷ trọng
HDG	28,100	33,800	20.3%	Mua
HHV	13,500	12,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,250	12,600	-52.0%	Bán
IMP	48,550	55,000	13.3%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,750	22,700	-4.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	33,350	43,100	29.2%	Mua
MWG	77,700	92,500	19.0%	Tăng tỷ trọng
NLG	31,200	39,950	28.0%	Mua
NT2	22,650	27,400	21.0%	Mua
PHR	56,000	72,800	30.0%	Mua
PNJ	90,900	96,800	6.5%	Nắm giữ
PVT	17,850	18,900	5.9%	Nắm giữ
SAB	50,500	59,900	18.6%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,800	53,400	1.1%	Nắm giữ
TCB	32,000	35,650	11.4%	Tăng tỷ trọng
TCM	26,550	38,400	44.6%	Mua
TRC	76,100	95,800	25.9%	Mua
VCG	22,900	26,200	14.4%	Tăng tỷ trọng
VHC	54,800	60,000	9.5%	Nắm giữ
VNM	62,000	66,650	7.5%	Nắm giữ
VSC	19,600	17,900	-8.7%	Giảm tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/12 Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
- 05/12 Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
- 06/12 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
- 09/12 Úc – RBA công bố lãi suất
- 10/12 Canada – BOC công bố lãi suất
- 11/12 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
- 12/12 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 17/12 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
- 18/12 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Anh – BoE công bố lãi suất
- 19/12 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 23/12 Mỹ - Ước tính GDP q/q (Q3)
- 31/12 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN bơm ròng gần 13.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo trên 7%: Trong tuần từ 8/12 - 12/12, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã cho các thành viên vay tổng cộng gần 79.790 tỷ đồng với lãi suất 4,5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá. Cùng thời gian trên, khối lượng đảo hạn lên tới 66.851 tỷ đồng. Trong khi đó, kênh tín phiếu không ghi nhận giao dịch trong tuần. Do vậy, tổng cộng trong tuần qua NHNN đã bơm ròng 12.939 tỷ đồng.

Trung Quốc siết xuất khẩu thép: Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết nước này sẽ triển khai cơ chế cấp phép xuất khẩu thép, nhằm kiểm soát làn sóng xuất khẩu kim loại đạt mức kỷ lục trong thời gian qua. Từ ngày 1/1, các doanh nghiệp xuất khẩu nước này sẽ phải xin phép trước khi xuất khẩu một loạt sản phẩm thép. Danh mục áp dụng cơ chế cấp phép bao gồm khoảng 300 mặt hàng thép cụ thể, trong đó có một số loại phôi thép, thép cuộn cán nóng và thép không gỉ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DBC – Dabaco đặt mục tiêu đạt hơn 2 triệu lợn thịt mỗi năm trước 2028: Dabaco cho biết đang triển khai nhiều dự án chăn nuôi và chế biến trên phạm vi toàn quốc, hướng tới mục tiêu đạt hơn 2 triệu lợn thịt mỗi năm trước 2028, đồng thời mở rộng chuỗi sản xuất khép kín Feed - Farm - Food - Future.

TNG ước lãi 346 tỷ sau 11 tháng, tăng hơn 17%: Doanh nghiệp vừa công bố kết quả sơ bộ 11 tháng năm 2025, với doanh thu ước đạt 7,996 tỷ đồng, tăng gần 11% so với cùng kỳ năm trước. Lãi sau thuế đạt 345.7 tỷ đồng, tăng hơn 17%. Với kết quả này, TNG đã thực hiện gần 99% kế hoạch doanh thu và vượt gần 2% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Riêng tháng 11, doanh thu ước gần 730 tỷ đồng, tăng gần 21% so với cùng kỳ. Lãi sau thuế hơn 30 tỷ đồng, tăng mạnh hơn 24%, tiếp tục duy trì nhịp tăng trưởng cao trong giai đoạn cuối năm.

HQC – Địa ốc Hoàng Quân phát hành 50 triệu cổ phiếu hoán đổi cho 4 chủ nợ: CTCP Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân vừa thông qua việc triển khai phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ. Cụ thể, Địa ốc Hoàng Quân thông dự kiến phát hành 50 triệu cổ phiếu để hoán đổi tổng cộng 500 tỷ đồng nợ phải trả (giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu). Tỷ lệ hoán đổi 10.000 đồng nợ sẽ hoán đổi thành 1 cổ phiếu HQC. Đáng nói, mức giá này đang cao hơn thị giá cổ phiếu HQC. Thời gian thực hiện trong năm 2025 – 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

VHM - Vinhomes chuyển nhượng cổ phần tại công ty con vốn 3.500 tỷ đồng: CTCP Vinhomes vừa công bố thông tin về việc chuyển nhượng cổ phần tại công ty con là CTCP Đầu tư Xây dựng Đại An. Sau giao dịch, Đại An không còn là công ty con của Vinhomes. Động thái thoái vốn diễn ra trong bối cảnh Vinhomes ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực, với lợi nhuận 9 tháng đạt 15.313 tỷ đồng.

NVL - Novaland muốn vay chuyển đổi 2.500 tỷ đồng, không tài sản đảm bảo: Novaland vừa thông qua phương án huy động tối đa 2.500 tỷ đồng theo hình thức vay có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu, khoản vay có kỳ hạn 3 năm, không có tài sản đảm bảo. Novaland được quyền trả nợ trước hạn một hoặc nhiều lần, tuy nhiên tổng giá trị trả trước không vượt quá 50% dư nợ sau 12 tháng kể từ ngày giải ngân cuối cùng của khoản vay.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415